

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/10/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Quang Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Triệu Nghĩa

2. Bà Trần Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: Anh Trần Như K

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày: Chị và anh Trần Như K tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 05/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Đến tháng 4 năm 2018 chị và anh K ly thân

mãi đến nay, phần ai người ấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Như K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Trần Như P, sinh ngày 02/12/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, đồng thời yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Điều không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Như K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K không đến Tòa án làm việc, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H nên không có lời khai của anh K tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82 Luật HNGĐ năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

+ Chị Lê Thị Minh H và anh Trần Như K được ly hôn.

+ Giao con chung Trần Như P, sinh ngày 02/12/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ngoài ra đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Như K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Minh H và anh Trần Như K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc động viên chị H trở về đoàn tụ chung sống với anh K, nhưng chị H không những không đồng ý mà cương quyết yêu cầu ly hôn với anh K. Mặt khác, anh K nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án làm việc, hòa giải nhưng anh K không đến. Điều đó thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc, không có biện pháp để vợ chồng đoàn tụ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị H yêu cầu được nuôi con chung Trần Như P, sinh ngày 02/12/2015. Xét thấy hiện nay cháu P còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa cháu P được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển một cách toàn diện về mọi mặt của cháu P. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu P cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về cấp dưỡng cho con:* Chị H yêu cầu anh K cấp dưỡng cho cháu P mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đây là nghĩa vụ của cha mẹ. Do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hợp lý. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu P mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003921 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Anh Trần Như K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Minh H được ly hôn anh Trần Như K.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Như P, sinh ngày 02/12/2015 cho chị Lê Thị Minh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1. Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003921, ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

3.2. Anh Trần Như K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

4. Chị Lê Thị Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (08/10/2019). Đối với anh Trần Như K vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Mộ Đức
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Quang Hiệp